

Số: 18/2018/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST-KDTM “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: NhTMCPVN Thịnh Vượng (Vpbank)

Địa chỉ: số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Đức T; địa chỉ: tầng 2B-R6 Royal City, số 72 N, quận T, thành phố Hà Nội.

Văn bản ủy quyền ngày 13.4.2018

1.2. Bị đơn: Ctcptvptyt Galaxy Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 203, C4 T B, phường T B, Quận T, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: bà Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 203, C4 T B, phường T B, Quận T, TP.Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị Bích H,
sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 203, C4 T B, phường T B, Quận T, TP.Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận tính đến ngày 31.10.2018, CtcptđtvptytGalaxy Việt Nam còn nợ NhTMCPVN Thịnh Vượng, dư nợ cụ thể như sau:

2.1. Khế ước nhận nợ lần 1 số 290317-3521216-01-SME, ngày giải ngân 29.3.2017; ngày đến hạn: 29.3.2018; số tiền giải ngân: 297.749.513 đồng; dư nợ tạm tính đến ngày 31.10.2018: gốc: 124.062.300 đồng; lãi 27.561.038 đồng; lãi chậm trả: 1.540.873 đồng; tổng dư nợ của khế ước: 153.164.211 đồng.

2.2. Khế ước nhận nợ lần 2 số 290317-3521216-01-SME, ngày giải ngân 12.6.2017; ngày đến hạn: 12.6.2018; số tiền giải ngân: 164.010.373 đồng; dư nợ tạm tính đến ngày 31.10.2018: gốc: 57.398.496 đồng; lãi 11.560.405 đồng; lãi chậm trả: 508.806 đồng; tổng dư nợ của khế ước: 69.467.707 đồng.

2.3. Ngày 4.4.2017, Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 310-C-751787; tổng hạn mức 50.000.000 đồng cho CtcptđtvptytGalaxy Việt Nam. Hai bên đã tất toán xong khoản dư nợ này.

Tổng số tiền CtcptđtvptytGalaxy Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán trả cho NhTMCPVN Thịnh Vượng Tính đến ngày 31.10.2018, là: **Nợ gốc: 181.460.796 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả: 41.527.342 đồng; tổng nợ gốc và lãi: 222.988.138 đồng.**

2.4. Trong trường hợp CtcptđtvptytGalaxy Việt Nam vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Hoàng Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ thay theo: Hợp đồng bảo lãnh số 240317-3521216-01-SME/HĐBL ngày 29.3.2017 giữa CtcptđtvptytGalaxy Việt Nam và NhTMCPVN Thịnh Vượng.

2.5. Về án phí: CtcptđtvptytGalaxy Việt Nam phải chịu 5.575.000 đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

NhTMCPVN Thịnh Vượng không phải chịu án phí, được hoàn trả 6.843.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005067 ngày 01.8.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Khoản nợ lãi không phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc T ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).